

Bản số: 24/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 12-9-2018

V/v “Tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Hồng Vân

2. Ông Nguyễn Tất Dũng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lô Thị Lệ Hoài - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện
Đồng Hổ, tỉnh Thái Nguyên

-**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hổ tham gia phiên tòa:** Không
tham gia

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Hổ
xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 78/2018/TLST-
HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2018 về việc: “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau
khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST-HNGĐ
ngày 13 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Xóm H, xã X, huyện D, tỉnh Thái Nguyên

- **Bị đơn: Chị Phạm Thị T**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Xóm T, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn
Văn T trình bày:

Ngày 28/11/2017 Tòa án nhân dân huyện Đồng Hổ, tỉnh Thái Nguyên đã xét
xử và ra bản án số 43/2017/HNGĐ-ST, bản án tuyên xử: Về quan hệ hôn nhân:
Chị Phạm Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn T; Về con chung: Giao con
chung là Nguyễn Khánh V sinh ngày 04/12/2016 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng
cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Tạm

hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh T do chị T không có yêu cầu. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Sau khi bản án của toà án có hiệu lực pháp luật, con chung vẫn ở cùng anh T, chị T có lên đón con nhưng anh T không cho đón vì anh cho rằng chị T đã bỏ con từ khi còn rất nhỏ, con sống cùng anh từ đó đến nay, anh có điều kiện tốt hơn để chăm sóc cho con: anh có công việc, T nhập ổn định, ở cùng bố mẹ đẻ nên có thể đỡ dần anh chăm sóc cho con.

Tại bản tự khai, quá trình làm việc tại toà án và phiên toà, bị đơn chị Phạm Thị T trình bày: Khi con chị được vài tháng tuổi, chị và anh T mâu thuẫn, chị định mang theo con về nhà mẹ đẻ sống nhưng gia đình anh T giữ con không cho chị mang theo. Riêng về phần anh T bỏ vào miền Nam để làm ăn, để con lại cho bố mẹ đẻ anh T chăm sóc. Bản thân chị T rất nhiều lần đón con về nhưng gia đình anh T cố tình giấu con không cho chị gặp. Sau khi bản án ly hôn giữa chị T và anh T có hiệu lực pháp luật, chị T đã yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự huyện Đông Hỷ thi hành án nhưng anh T vẫn không giao con cho chị. Chị T không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của anh T, chị đề nghị Toà án tiếp tục cho chị được quyền nuôi con vì con chị còn quá nhỏ (dưới 36 tháng tuổi) rất cần sự chăm sóc của mẹ, chị khẳng định bản thân có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con do chị có công việc, T nhập ổn định, ở cùng nhà với mẹ đẻ nên mẹ chị có thể giúp chị chăm con.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân huyện Đông Hỷ đã tiến hành phiên họp để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Con chung có hộ khẩu thường trú tại huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, điểm i Khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án này Tộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại bản án hôn nhân và gia đình số 43/2017/HNGĐ-ST ngày 28/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên tuyên xử: Giao con chung là Nguyễn Khánh V sinh ngày 04/12/2016 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh T do chị T không yêu cầu. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Đến nay, anh T đề nghị được trực tiếp nuôi con vì cho rằng chị T không có trách nhiệm và không đủ khả năng nuôi con chung. Anh T sẽ chăm sóc con tốt hơn chị T

do anh có điều kiện ở gần con nhiều hơn chị T, anh cũng có công việc, T nhập ổn định và ở chung với bố mẹ nên có thể giúp anh chăm sóc cho con.

Tại lời khai chị T thể hiện: Chị T đã đón con rất nhiều lần nhưng đều bị anh T và gia đình ngăn cản nên chị mới làm đơn yêu cầu cơ quan thi hành án cho thi hành bản án đã có hiệu lực của tòa án nhân dân huyện Đông Hỷ để chị được đón con về.

Tại quyết định số: 287/QĐ-CCTHADS ngày 22/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên cho thi hành án đối với Nguyễn Văn T nhưng đến nay anh T vẫn chưa giao con cho chị T nuôi dưỡng.

Chị T khẳng định bản thân có đủ điều kiện để chăm sóc tốt cho con vì chị có việc làm, T nhập ổn định, chị ở chung nhà với bố mẹ để nên bố mẹ chị có thể giúp chị cùng chăm sóc con, cháu.

Tại sổ hộ khẩu gia đình tên chủ hộ Nguyễn Văn Tâm, số sổ hộ khẩu: 1667, xóm H, xã V1, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên thể hiện cháu Nguyễn Khánh V, sinh ngày 04/12/2016 là thành viên gia đình của hộ ông Tâm. Cháu V vẫn chưa được chuyển khẩu đi nơi khác.

Trên cơ sở những căn cứ nêu trên khẳng định yêu cầu của anh T không có căn cứ để chấp nhận.

Theo quy định tại Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình: "...3. Con chung dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ...". Vì vậy, để đảm bảo lợi ích và tạo điều kiện cho cháu Nguyễn Khánh V được chăm sóc, phát triển một cách toàn diện cần căn cứ các quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Nguyễn Khánh V cho chị Phạm Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng phù hợp.

Về trách nhiệm cấp dưỡng cho con, chị T không có yêu cầu độc lập nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chưa thành niên, nếu xét thấy người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện hoặc lợi ích của con chưa thành niên không được đảm bảo thì căn cứ Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, các đương sự hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung quỹ Nhà nước do yêu cầu khởi kiện không được tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về yêu cầu khởi kiện: Bác yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Văn T do chị T không yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Chị Phạm Thị T và các thành viên gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về án phí:

Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai T số 0016003 ngày 02/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- UBND xã X, huyện D, tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, bộ phận HNGĐ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Quang Tuấn

